BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2021/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

"1. Thông tư này quy định về phạm vi giám định tư pháp; tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; cấp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

công nhận và công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; cử người tham gia giám định tư pháp theo vụ việc; thực hiện các hoạt động giám định tư pháp; thời hạn giám định tư pháp; hồ sơ giám định tư pháp; áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp; chi phí giám định và chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương."

2. Bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2 như sau:

"Điều 2a. Phạm vi giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương

Giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương gồm giám định tư pháp về các vấn đề chuyên môn thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật trong các lĩnh vực:

1. Năng lượng.

2. Hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp.

3. Công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ.

4. An toàn kỹ thuật công nghiệp.

5. An toàn thực phẩm.

6. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

7. Thương mại điện tử.

8. Quản lý thị trường.

9. Cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

10. Xúc tiến thương mại.

11. Các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật."

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau:

"3. Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên."

4. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 4 như sau:

"c) Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên."

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

"1. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Công Thương:

a) Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng, các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư này để lựa chọn và lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Pháp chế;

b) Vụ trưởng Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ xem xét hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp."

6. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

"**Điều 5a. Cấp mới, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp**

1. Việc cấp mới, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp được thực hiện đồng thời với việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp.

2. Mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định của Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp."

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

"1. Giấy xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức về thời gian hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này."

8. Sửa đổi khoản 2 Điều 7 như sau:

"2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Pháp chế.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Công Thương."

9. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 8 như sau:

"a) Đối với giám định viên do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm, Vụ Pháp chế lập và gửi danh sách giám định viên tư pháp đến Văn phòng Bộ để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

Văn phòng Bộ có trách nhiệm đăng tải danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách."

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8 như sau:

"a) Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng, các cơ quan, đơn vị, tổ chức căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này để lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc; căn cứ khoản 1 Điều 19 Luật Giám định tư pháp để lựa chọn, lập danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc gửi Vụ Pháp chế. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ xem xét hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

Vụ Pháp chế gửi danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc kèm theo các thông tin quy định tại Điều 24 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp đến Văn phòng Bộ để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung theo quy định của pháp luật;"

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4 Điều 9 như sau:

"1. Tại Bộ Công Thương:

a) Trường hợp Bộ Công Thương nhận được quyết định trưng cầu giám định tư pháp có nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Vụ

Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn người thực hiện giám định tư pháp phù hợp với nội dung trưng cầu giám định, đề xuất hình thức giám định, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ký văn bản cử người thực hiện giám định và hình thức giám định các nội dung trưng cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được trưng cầu;

b) Trường hợp các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nhận được quyết định trưng cầu giám định tư pháp có nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận và phân công người thực hiện giám định tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được trưng cầu."

"4. Trường hợp nội dung trưng cầu giám định tư pháp không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, vượt quá năng lực, điều kiện chuyên môn giám định; đối tượng giám định, các tài liệu liên quan được cung cấp không đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định sau khi đã đề nghị người trưng cầu giám định bổ sung, làm rõ nhưng không được đáp ứng; thời gian không đủ để thực hiện giám định; nội dung giám định nêu yêu cầu mang tính pháp lý; thuộc trường hợp không được thực hiện giám định tư pháp theo quy định tại Điều 34 Luật Giám định tư pháp; tính độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định không được bảo đảm hoặc có lý do chính đáng khác, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và cơ quan, đơn vị liên quan trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ký văn bản từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp, gửi người trưng cầu giám định."

12. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 11 như sau:

"a) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn người thực hiện giám định tư pháp phù hợp với nội dung trưng cầu giám định, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập Hội đồng;"

13. Bổ sung Điều 14a vào sau Điều 14 như sau:

"**Điều 14a. Thời hạn giám định tư pháp**

1. Thời hạn giám định tư pháp:

a) Tối đa 03 tháng đối với các trường hợp quy định tại Điều 2a của Thông tư này, trừ trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản này. Trường hợp giám định vụ việc có từ 02 nội dung giám định khác nhau trong lĩnh vực công thương quy định tại Điều 2a của Thông tư này trở lên hoặc có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng;

b) Tối đa 09 ngày đối với trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định quy định tại khoản 5 Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

c) Tối đa 01 tháng đối với trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định quy định tại khoản 6 Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2. Thời hạn giám định tư pháp quy định tại khoản 1 Điều này được tính từ ngày Bộ Công Thương, Sở Công Thương nhận được quyết định của người trưng cầu giám định kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần thiết cho việc giám định; hoặc từ ngày giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được trưng cầu trực tiếp nhận được quyết định của người trưng cầu giám định kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần thiết cho việc giám định.

3. Trường hợp cần thiết, thời hạn giám định tư pháp có thể được gia hạn theo quyết định của cơ quan trưng cầu giám định nhưng không quá một phần hai thời hạn giám định tối đa đối với loại việc đó."

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

"2. Việc bàn giao, bảo quản, lưu trữ hồ sơ được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ giám định tư pháp của người thực hiện giám định được bàn giao cho cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý trực tiếp.

Hồ sơ giám định tư pháp trong trường hợp giám định tập thể được bàn giao cho cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý trực tiếp của thành viên được giao làm đầu mối triển khai việc giám định.

Hồ sơ giám định tư pháp của Hội đồng giám định được bàn giao cho cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý trực tiếp của thành viên là Chủ tịch Hội đồng giám định;

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Công Thương nhận bàn giao hồ sơ giám định tư pháp có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo quy định tại Quy chế công tác lưu trữ ban hành kèm theo Quyết định số 453/QĐ-BCT ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Sở Công Thương nhận bàn giao hồ sơ giám định tư pháp có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và của Sở Công Thương."

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

"**Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Vụ Pháp chế thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành;

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và cơ quan, đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; cấp mới, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; lập và gửi danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp để đăng tải và gửi Bộ Tư pháp theo quy định; cử người tham gia giám định tư pháp theo vụ việc; thành lập Hội đồng giám định;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giám định tư pháp;

d) Chủ trì thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về giám định tư pháp và các quy định của Thông tư này;

đ) Chủ trì thực hiện việc sơ kết, tổng kết, đánh giá về tổ chức và hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương; gửi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về Bộ Tư pháp và cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

e) Căn cứ vào kết quả, chất lượng thực hiện công tác giám định tư pháp, Vụ Pháp chế phối hợp với Văn phòng Bộ và cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, đề nghị Lãnh đạo Bộ hoặc cấp có thẩm quyền tôn vinh, khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giám định tư pháp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương và pháp luật về thi đua, khen thưởng;

g) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này.

2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế, Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ Công Thương Trung ương và cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giám định tư pháp và kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương.

3. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện, lập danh mục, hướng dẫn áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong lĩnh vực công thương để phục vụ cho hoạt động giám định tư pháp.

4. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm đăng tải và cập nhật danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp, danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn áp dụng đối với hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách, danh mục do Vụ Pháp chế và Vụ Khoa học và Công nghệ gửi.

5. Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổng hợp các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương

tiện giám định của các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý gửi Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn hoặc giải quyết theo quy định của pháp luật.

6. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Viện trưởng các Viện trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này."

16. Bổ sung Phụ lục VI - Mẫu Giấy xác nhận thời gian hoạt động chuyên môn vào Thông tư số 30/2016/TT-BCT như tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Thông tư số 30/2016/TT-BCT

1. Thay thế cụm từ "Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin" bằng cụm từ "Văn phòng Bộ" tại khoản 3 Điều 12.

2. Thay thế cụm từ "10 ngày làm việc" bằng cụm từ "05 ngày làm việc" tại khoản 3 Điều 13.

3. Bãi bỏ cụm từ "Đối với trường hợp trưng cầu đích danh phải được chứng thực theo quy định của pháp luật" tại Mẫu số 1 của Phụ lục III.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2021.

2. Quy định chuyển tiếp:

Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đang thực hiện giám định tư pháp theo văn bản trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp của người trưng cầu, yêu cầu giám định trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 30/2016/TT-BCT, trừ trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có quy định khác.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương (qua Vụ Pháp chế) để được hướng dẫn, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

.....(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(2)...., ngày..... tháng.... năm 20....

GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

Kính gửi:.....(3).....

.....(1)..... xác nhận thời gian hoạt động chuyên môn của các ông/bà dưới đây, như sau:

1. Ông/bà:.....

- Ngày, tháng, năm sinh:.....

- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

- Nơi cư trú: .....

- Đơn vị công tác: .....(4) .....

- Trình độ chuyên môn: .....(5) .....

- Thời gian hoạt động chuyên môn:... năm... tháng (bao gồm thời gian làm việc tại..(4).. và thời gian... năm... tháng làm việc tại..(4)... (nếu có).

2. Ông/bà:.....

- Ngày, tháng, năm sinh:.....

- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

- Nơi cư trú: .....

- Đơn vị công tác: .....(4).....

- Trình độ chuyên môn: ..... (5).....

- Thời gian hoạt động chuyên môn:... năm... tháng (bao gồm thời gian làm việc tại..(4).. và thời gian... năm... tháng làm việc tại..(4).. (nếu có).

.....(6).....

(1) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức xác nhận.

(2) Địa danh tỉnh/thành phố nơi đặt trụ sở cơ quan, đơn vị, tổ chức xác nhận.

(3) Ghi Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương (đối với trường hợp đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Công Thương); Ghi Giám đốc Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với trường hợp đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại địa phương).

(4) Tên đơn vị, phòng, ban nơi cá nhân đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp làm việc.

(5) Ghi trình độ chuyên môn cao nhất được đào tạo.

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức ký tên, đóng dấu.